

Số: **08** /2022/QĐST-DS

Sơn Dương, ngày 01 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2022/TLST- DS ngày 07 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng L.**

Địa chỉ: Tầng 1,3, 6 Tòa nhà T, đường T, phường Tr, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S. – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người được ủy quyền: **Ngân hàng L - Chi nhánh Tuyên Quang**

Địa chỉ: Tòa nhà Viettel, số 12 đường B, tổ 19, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Giang N. - chức vụ: Giám đốc *(Theo Quyết định ủy quyền thực hiện hoạt động tố tụng đối với Giám đốc chi nhánh số 6650/2017/QĐ-TGD ngày 20/6/2017 của Tổng giám đốc Ngân hàng L.)*.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Trọng T. - Chức vụ: Phó giám đốc *(Theo Văn bản ủy quyền số 62a/UQ-LPB.CNTQ ngày 07/02/2022 của Giám đốc Ngân hàng L. - Chi nhánh Tuyên Quang)*

- Bị đơn: **Chị Lưu Thị N.**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:

- Chị Lưu Thị N. có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng L. - Chi nhánh Tuyên Quang (gọi tắt Ngân hàng) toàn bộ số tiền nợ tạm tính đến ngày 07/02/2022 là **65.456.016 đồng** (sáu mươi lăm triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn không trăm mười sáu đồng), trong đó: Nợ gốc là: 60.013.601 đồng, nợ lãi quá hạn: 3.405.566 đồng, tiền phạt chậm trả: 2.036.849 đồng.

- Kể từ ngày 08/02/2022, trong thời gian chưa thanh toán nợ, chị Lưu Thị N. phải chịu lãi suất quá hạn theo quy định của Hợp đồng tín dụng số: HDTĐ270201849 ngày 16/01/2018 đã ký giữa chị Ngọc với Ngân hàng và quy định của pháp luật cho đến khi tất toán khoản vay.

- Trường hợp chị Lưu Thị N. không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của chị Lưu Thị N. để thu hồi nợ.

2.2. Về án phí:

Ngân hàng không phải chịu án phí, trả lại cho Ngân hàng - Chi nhánh Tuyên Quang số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.636.400 đồng (một triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn bốn trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương số 0001963 ngày 07/3/2022.

Bà Lưu Thị N. phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.636.400 đồng (một triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn bốn trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh, huyện (02 bản);
- CC THA DS huyện SD (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu HS vụ án;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến